

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI  
CAO-VIỆN KIỂM SÁT  
NHÂN DÂN TỐI CAO  
Số: 02/TT-LN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 1991

## THÔNG TƯ

CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO SỐ 02/TT-LN NGÀY 20 THÁNG 12  
NĂM 1991 VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU  
CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ

*Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình  
sự được Quốc hội thông nhất thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991. Sau khi đã trao đổi ý kiến  
với Bộ Nội vụ, Toà án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất hướng  
dẫn một số điểm như sau:*

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991 và được Hội đồng Nhà nước công bố ngày 16/8/1991, cho nên các quy định của luật này được áp dụng đối với tất cả các hành vi phạm tội được thực hiện kể từ ngày 16/8/1991 trở đi.
- Quy định "Thời hạn cấm là từ 2 năm đến 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu là hình phạt chính khác hay trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo" theo đoạn 2 mới của Điều 28 Bộ luật hình sự và quy định "thời hạn tước một số quyền công dân là từ một năm đến 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù hoặc là kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu là hình phạt chính khác hay trong trường hợp người bị kết án được hưởng án treo" theo đoạn 2 mới của Điều 31 Bộ luật hình sự không phải là các quy định về "Một tội phạm mới hoặc một hình phạt nặng hơn" như quy định ở khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự, cho nên vẫn được áp dụng đối với những hành vi phạm tội đã thực hiện trước ngày 16/8/1991, nhưng sau ngày 16/8/1991 mới bị xét xử

sơ thẩm. Tuy nhiên, các quy định mới này có nghiêm khắc hơn các quy định cũ, cho nên trong những trường hợp vụ án đã được xét xử sơ thẩm trước ngày 16/8/1991 mà sau ngày 16/8/1991 mới xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc sơ thẩm lại, thì khi xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc sơ thẩm lại không áp dụng các quy định mới của Điều 28 và đoạn 2 của Điều 31 của Bộ luật hình sự"

3. Theo khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự thì " Điều luật quy định một tội phạm mới hoặc một hình phạt nặng hơn không áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó được ban hành", cho nên, nếu hành vi phạm tội đã thực hiện trước ngày 16/8/1991, thì khi xét xử sơ thẩm, phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm sau ngày 16/8/1991 vẫn áp dụng các quy định cũ của Bộ luật hình sự, chứ không áp dụng các quy định của Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự có nội dung quy định tội phạm mới hoặc hình phạt nặng hơn, cụ thể là:

a. Không áp dụng quy định về tình tiết định khung hình phạt "phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng" và khung hình phạt ở khoản 3 của các Điều 88, 158, 201 và khoản 2 của các Điều 220, 221 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung, nghĩa là nếu hành vi phạm tội đã thực hiện trước ngày 16/8/1991 thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, thì kẻ phạm tội cũng chỉ bị xử phạt tương ứng theo khoản 2 của các Điều 88, 158, 201 và theo khoản 1 của các Điều 220, 221 Bộ luật hình sự khi chưa được sửa đổi, bổ sung.

b. Không áp dụng quy định mới "ở Điều 96a hoặc ở Điều 97 trong trường hợp hình phạt chính không phải là phạt tiền thì có thể bị phạt tiền đến mười lần trị giá hàng phạm pháp" tại đoạn 2 khoản 3 Điều 100, mà chỉ áp dụng quy định cũ, có nghĩa là đối với Điều 96a không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền trong mọi trường hợp, còn đối với Điều 97, trong trường hợp bị xử phạt tù thì mới có thể bị phạt tiền theo mức đã quy định ở điều ấy.

c. Không áp dụng quy định về tình tiết định khung hình phạt "trong trường hợp nghiêm trọng khác" ở đoạn 2 mới của khoản 1 Điều 103. Đối với những hành vi phạm tội này thuộc "trường hợp nghiêm trọng khác" thì kẻ phạm tội cũng chỉ bị xử phạt theo đoạn 1 khoản 1 Điều 103 Bộ luật hình sự.

d. Không áp dụng hình phạt tử hình đối với tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" (Điều 134) và tội "nhận hối lộ" (Điều 226) mặc dù phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm

trọng.

đ. Không áp dụng hình phạt "tù chung thân" đối với tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa" (Điều 135) mặc dù phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

e. Không áp dụng các quy định mới về khung hình phạt tại các khoản 1, 2, 3 Điều 157, mà tùy từng trường hợp cụ thể áp dụng các quy định cũ tương ứng về khung hình phạt tại các khoản 1, 2, 3 Điều 157.

g. Không áp dụng quy định mới "đã bị kết án nhưng chưa được xoá án về một trong các tội quy định ở các Điều 96a, 97, 166, 167, 169, 173 và 183 mà còn vi phạm" tại khoản 1 Điều 168, có nghĩa là người nào thuộc trường hợp này mà kinh doanh không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép mà chưa xử lý hành chính thì không bị truy tố và xét xử.

h. Không áp dụng Điều luật mới 205a về tội "lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân", mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 124 cũ về tội "xâm phạm các quyền tự do hội họp, lập hội, tín ngưỡng của công dân" đối với các hành vi lợi dụng có quyền tự do dân chủ nói trên xâm phạm lợi ích của Nhà nước, của tổ chức xã hội hoặc của công dân.

i. Không áp dụng quy định mới "Điều 96a, khoản 2 và 3 (tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy)" tại đoạn 2 khoản 1 Điều 246 về tội "che giấu tội phạm" và đoạn 2 khoản 1 Điều 147 về tội "Không tố giác tội phạm", cụ thể là không được truy tố, xét xử các hành vi che giấu hoặc không tố giác tội sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy thuộc các khoản 2, 3 Điều 96a.

4. Đối với các quy định khác của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự được Quốc hội thông qua ngày 12/8/1991 không được nêu tại các khoản 2, 3 của Thông tư này, thì được áp dụng đối với mọi hành vi phạm tội được thực hiện trước ngày 16/8/1991.

5. Khoản 3 mới Điều 42 Bộ luật hình sự quy định: "Trong trường hợp một người phải chấp hành nhiều bản án đã có hiệu lực pháp luật mà các hình phạt của các bản án chưa được tổng hợp theo quy định ở khoản 1 và khoản 2 Điều này, thì Toà án ra quyết định tổng hợp các hình phạt của bản án. Hình phạt chung không được vượt mức cao nhất mà luật quy định cho loại hình phạt đã tuyên". Việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đã có hiệu lực pháp luật theo khoản 3 mới của Điều 42 Bộ luật hình sự được thực hiện như sau: